

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **417/2022/HNGĐ-PT**
Ngày: 26/7/2022.
V/v: Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tuấn.
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLPT-
HNGĐ ngày 11/5/2022 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 172/2022/HNGĐ-ST ngày
17/02/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng
cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2124/2022/QĐ-PT
ngày 31/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh M, sinh năm 1994.(có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 82/42 Đường M, phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1975. (có mặt)
Địa chỉ: TTB 01.01A, chung cư L, đường H, khu phố 2, phường T, quận B,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q
và ông Phan Trọng H, Luật sư Văn phòng Luật sư B, Thành phố Hồ Chí
Minh. (Ông Nguyễn Văn Q có mặt, ông Phan Trọng H có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 840/31/1 H, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh M trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 752/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân quận B thì bà và ông Lê Xuân T thuận tình ly hôn và thỏa thuận ông Tân trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Xuân P, sinh ngày 02/7/2016 và Lê Xuân Q, sinh ngày 10/4/2017, không ai được cản trở bà thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Tuy nhiên, sau khi ly hôn bà nhiều lần đến thăm các con nhưng ông T luôn cản trở, ngăn cấm không cho bà gặp và thăm nom, chăm sóc các con. Để chứng minh bà đã đề nghị Văn phòng Thừa phát lại huyện M lập vi bằng và tại Vi bằng số 10026 ngày 30/11/2021 và vi bằng số 10265 ngày 06/12/2021 của Văn phòng Thừa phát lại huyện M đã chứng minh vào các ngày 29/11/2021 và ngày 04/12/2021 bà đến thăm các con nhưng không gặp được các con do T cản trở, không mở cửa. Hiện nay bà đã có công việc và thu nhập ổn định cùng với một khoản tiền tiết kiệm nhỏ, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Lê Xuân P, sinh ngày 02/7/2016 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Lê Xuân T đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập được ý kiến và tài liệu chứng cứ của ông Tân đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án số 172/2022/HNGĐ-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh M.

Buộc ông Lê Xuân T giao trẻ tên Lê Xuân P, sinh ngày 02/7/2016 cho bà Lê Thị Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà Mỹ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 09/3/2022, bị đơn ông Lê Xuân T kháng cáo đối với Bản án số 172/2022/HNGĐ-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung:

Kháng cáo toàn bộ bản án vì ông nhận thấy có nhiều nhận định bản án không khách quan và không đúng sự thật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại theo hướng sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Nguyên đơn – bà Lê Thị Thanh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn ông Lê Xuân T trình bày:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì các lý do bà Mỹ đưa ra không đúng. Hai lần bà M đến gặp con nhưng không được do ông đưa con về quê nội tại Quảng Nam để tránh dịch từ tháng 9/2021 đến tháng 3/2022 mới vô lại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông nghe nói bà M không có việc làm ổn định, đang làm thuê cho người khác, chưa có nhà ở nên bà M không có đủ điều kiện để nuôi con. Trường hợp bà M chứng minh được đủ điều kiện nuôi con thì ông sẽ đồng ý. Ngoài ra ông còn nghe nói việc bà M muốn nuôi con để đưa con đi nước ngoài.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:* Ông T có việc làm ổn định, có thu nhập và có nhà riêng còn bà M thì không có đủ điều kiện để nuôi con như: hiện tại bà còn đang ở thuê, số dư trong sổ tiết kiệm tại Ngân hàng Sacombank chỉ khoảng 60.000.000 đồng không đủ để nuôi một đứa trẻ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Kháng cáo của ông Lê Xuân T làm đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở các quy định của pháp luật, xét thấy cấp sơ thẩm giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Lê Xuân T đề ngày 09/3/2022 làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số 145 do Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh N, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/10/2016 thì trẻ Lê Xuân P, sinh ngày 02/7/2016 là con của bà Lê Thị Thanh M và ông Lê Xuân T.

Cả ông T và bà M đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, đó đều xuất phát từ tình cảm yêu thương con của ông bà. Tuy nhiên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào lợi ích của trẻ, đảm bảo quyền lợi tốt nhất của trẻ. Xét về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của ông T và bà M thì cả hai đều có điều kiện để đảm bảo cuộc sống tốt cho con. Tuy nhiên xét về tính chất công việc thì hiện bà M làm công việc tại nhà, bà mở một tiệm nail riêng nên chủ động về thời gian. Bà có nhiều thời gian bên con để chăm sóc, giáo dục và ở bên con nhiều hơn ông Tân.

Ngoài ra bà Mỹ có nộp cho Tòa án bộ hồ sơ xin nhập học của trẻ Lê Xuân P, trường tiểu học P, Thành phố T đã chấp nhận đơn đăng ký nhập học lớp 1 của bà Lê Thị Thanh M - phụ huynh em Lê Xuân P, và có gửi giấy gọi nhập học lớp 1 đối với trẻ Lê Xuân P. Hội đồng xét xử xét thấy bà M đã có sự chuẩn bị tốt về việc học khi được giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ông T đã nhiều lần cản trở bà M đến thăm con, điều này được Văn phòng Thừa phát lại huyện M chứng kiến và lập vi bằng vào các ngày 29/11/2021 và ngày 04/12/2021. Theo quy định tại khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở”. Ông T vi phạm các quy định của pháp luật về quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà M. Từ những nhận định trên, cấp sơ thẩm giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Tân, giữ nguyên bản án sơ thẩm, giao trẻ Lê Xuân P cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí sơ thẩm.
- Án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Xuân T.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 172/2022/HNGĐ-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh M.

Buộc ông Lê Xuân T giao trẻ tên Lê Xuân P, sinh ngày 02/7/2016 cho bà Lê Thị Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Thanh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0063222 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Xuân T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0033638 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Xuân T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Q. B;
- VKSND Q. B;
- Chi Cục THADS Q. B;
- Các đương sự;
- Lưu: TGD, hồ sơ, (25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Trang

